

## X. Kokàlika (S.i,119)

1) Tại Sàvatthi.

2) Rồi Tỷ-kheo Kokàlika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo Kokàlika bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Sàriputta và Moggallàna là hạng ác dục. Họ bị ác dục chi phối.

4) Khi được nghe nói vậy, Thế Tôn nói với Tỷ-kheo Kokàlika:

-- Này Kokàlika, chớ có nói như vậy. Này Kokàlika, chớ có nói như vậy. Này Kokàlika, hãy đặt tin tưởng vào Sàriputta và Moggallàna. Sàriputta và Moggallàna thật là hòa ái.

5) Lần thứ hai, Tỷ-kheo Kokàlika bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, dầu Thế Tôn đáng tin tưởng, rất đáng tin cậy; nhưng Sàriputta và Moggallàna là hạng ác dục. Họ bị ác dục chi phối.

6) Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Tỷ-kheo Kokàlika:

-- Này Kokàlika, chớ có nói như vậy. Này Kokàlika, chớ có nói như vậy. Này Kokàlika, hãy đặt tin tưởng vào Sàriputta và Moggallàna. Sàriputta và Moggallàna thật là hòa ái.

7) Lần thứ ba, Tỷ-kheo Kokàlika bạch Thế Tôn:

-- ... Họ bị ác dục chi phối.

8) Lần thứ ba, Thế Tôn bảo Tỷ-kheo Kokàlika:

-- ... Sàriputta và Moggallàna thật là hòa ái.

9) Rồi Tỷ-kheo Kokàlika từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên phải hướng về Ngài, rồi ra đi.

10) Tỷ-kheo Kokàlika ra đi không được bao lâu, toàn thân mọc lên những mụn nhọt lớn bằng hột cải. Từ hột cải, chúng lớn lên bằng hột đậu xanh (mugga). Từ hột đậu xanh, chúng lớn lên bằng hột đậu lớn (kalàya). Từ hột đậu lớn, chúng lớn lên bằng rulatthi (hột cây jujube, cây táo). Từ hột rulatthi, chúng lớn lên bằng hột kolama. Từ hột kolama, chúng lớn lên bằng hột amala (a-ma-la quả). Từ quả amala, chúng lớn lên bằng quả beluva chưa chín. Từ quả beluva chưa chín, chúng lớn lên bằng quả billa. Từ hình lớn bằng quả billa, chúng nứt vỡ ra, chảy máu và mù.

11) Rồi Tỷ-kheo Kokàlika do bệnh này bị mệnh chung. Bị mệnh chung, Tỷ-kheo Kokàlika sanh trong địa ngục Sen hồng, với tâm hận thù đối với Tôn giả Sàriputta và Moggallàna.

12) Rồi Phạm thiên Sahampati, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên.

13) Đứng một bên, Phạm thiên Sahampati bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokàlika đã mệnh chung. Bạch Thế Tôn, sau khi mệnh chung Tỷ-kheo Kokàlika phải sanh vào địa ngục Sen hồng với tâm hận thù đối với Tôn giả Sàriputta và Moggallàna.

14) Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Sau khi nói xong, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ ấy.

15) Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã qua, liền bảo các Tỷ-kheo:

-- Này các Tỷ-kheo, hỡi hỡi, Phạm thiên Sahampati, khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati bạch với Ta: " Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokàlika đã mệnh chung. Và bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokàlika sau khi mệnh chung đã sanh vào địa ngục Sen hồng với tâm hận thù đối với Tôn giả Sàriputta và Moggallàna". Này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Sau khi nói xong, đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta, rồi biến mất tại chỗ.

16) Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, bao nhiêu lâu là tuổi thọ trong địa ngục Sen hồng?

17) -- Thật dài, này Tỷ-kheo, là tuổi thọ trong địa ngục Sen hồng. Không dễ gì tính được là bao nhiêu năm, bao nhiêu trăm năm, bao nhiêu ngàn năm, bao nhiêu trăm ngàn năm.

18) -- Bạch Thế Tôn, có thể tính được chăng bằng một ví dụ?

19) Thế Tôn đáp:

-- Có thể được, này Tỷ-kheo. Này Tỷ-kheo, ví như có một bao hột đậu mè, nặng hai mươi khàrika, theo đo lường ở nước Kosala. Ví dụ sau một trăm năm, một người lấy ra một lần một hột mè. Này Tỷ-kheo, còn mau hơn là bao hột mè, nặng hai mươi khàrika ấy, theo đo lường của nước Kosala, đi đến tiêu hao, đi đến hao mòn do phương tiện ấy, so sánh (với tuổi thọ) ở địa ngục Abhuda. Này Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục Abhuda bằng một tuổi thọ ở địa ngục Nirabbuda. Này Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục Nirabbuda bằng một tuổi thọ ở địa ngục Ababa. Này-Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục Ababa bằng một tuổi thọ ở địa ngục Atata. Này Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục Atata bằng một tuổi thọ ở địa ngục Ahaha. Này Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục Ahaha bằng một tuổi thọ ở địa

ngục Kumuda. Nay Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục Kumuda bằng một tuổi thọ ở địa ngục Sogandhika. Nay Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục Sogandhika bằng một tuổi thọ ở địa ngục Uppala (Hoa sen xanh). Nay Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục Uppala bằng một tuổi thọ ở địa ngục Pundarika (Sen trắng). Nay Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục Sen trắng bằng một tuổi thọ ở địa ngục Sen hồng. Nay Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Kokàlika sanh tại địa ngục Sen hồng với tâm hận thù đối với tôn giả Sàriputta và Moggallàna.

20) Thế Tôn nói như vậy. Sau khi nói như vậy, bậc Thiện Thệ lại nói thêm:

*Phàm con người đã sanh,  
Sanh với búa trong miệng,  
Kẻ ngu khi nói bậy,  
Tự chặt đứt lấy thân.  
Ai khen kẻ làm bậy,  
Ai chê người làm hay,  
Tự nhen nhúm bất hạnh,  
Do nơi miệng của mình,  
Chính do bất hạnh ấy,  
Nên không được an lạc.  
Nhỏ thay bất hạnh này,  
Trong canh bạc rủi may,  
Bị tan hoang tài sản,  
Trong giờ phút đỏ đen.  
Lớn hơn sự bất hạnh,  
Hơn mọi bất hạnh khác,  
Do tự mình gây nên,  
Cho tự ngã của mình.  
Ai đối xử ác ý,  
Với chư Phật, Thiện Thệ,  
Phải trải qua thời gian,  
Trăm ngàn nhiều hơn nữa,  
Ba mươi sáu và năm,  
Trải thời gian thật dài.  
Ai với lời và ý,  
Phỉ báng bậc Hiền Thánh,  
Dùng ác tâm chống đối,  
Sẽ sa đọa địa ngục.*

## II. Phẩm Thứ Hai

### I. Sanamkumàra - Thường Đồng tử (S.i,153)

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Rājagaha (Vương Xá), trên bờ sông Sappini.

2) Rồi Phạm thiên Sanamkumàra, khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng bờ sông Sappini, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi đứng một bên.

3) Đứng một bên, Phạm thiên Sanamkumàra nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

*Sát-đế-ly tối thắng,  
Giữa người tin giai cấp.*

*Vị đầy đủ trí, đức,*

*Tối thắng giữa Nhơn, Thiên.*

4) Phạm thiên Sanamkumàra nói như vậy, và bậc Đạo Sư chấp nhận.

5) Rồi Phạm thiên Sanamkumàra biết được: "Thế Tôn đã chấp nhận ta", đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài và biến mất tại chỗ.

## II. Devadatta (S.i,153)

1) Một thời Thế Tôn ở Rājagaha, trên núi Linh Thứu, khi Devadatta bỏ đi không bao lâu.

2) Rồi Phạm thiên Sahampati, khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng núi Linh Thứu, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên.

3) Đứng một bên, Phạm thiên Sahampati nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn về Devadatta:

*Cây chuối bị trái giết,*

*Cũng vậy cây tre, lau.  
Danh vọng giết kẻ ác,  
Nhu thai giết con la.*

### **III. Andhakavinda (S.i,154)**

- 1) Một thời Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Magadha, tại Andhakavinda.
- 2) Lúc bấy giờ Thế Tôn ngồi ở ngoài trời, trong bóng đêm, trong khi trời mưa từng hạt một.
- 3) Rồi Phạm thiên Sahampati, trong khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Andhakavinda, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.
- 4) Đứng một bên, Phạm thiên Sahampati nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

*Hãy ở chỗ núi non,  
Xa vắng các xóm làng,  
Hãy sống đời giải thoát,  
Từ bỏ các kiết sử !  
Nếu tại đây không đạt  
Điều Ông ưa, Ông thích,  
Hãy sống giữa chúng Tăng,  
Hộ trì, giữ chánh niệm,  
Và bộ hành khát thực,  
Nhà này đến nhà khác,  
Các căn được hộ trì,  
Thận trọng, giữ chánh niệm.  
Hãy ở chỗ núi non,  
Xa vắng các xóm làng,  
Thoát ly mọi sợ hãi,  
Vô úy, sống giải thoát.  
Những chỗ có rắn độc,  
Có đêm chớp, sấm vang,  
Trong đêm đen tối mịt,  
Vị Tỷ-kheo lặng ngồi,  
Không run, không hoảng sợ,  
Lông tóc không dựng ngược,  
Chinh mắt con thấy vậy,  
Không phải chỉ nghe đồn.  
Chinh trong một Phạm hạnh,  
Ngàn người thoát tử thân.  
Hơn năm trăm hữu học,  
Mười, mười lần một trăm,  
Tất cả chúng Dự lưu,  
Khởi sanh loại bàng sanh.  
Còn các vị còn lại,  
Theo con đều hưởng phước,  
Con đếm không kể xiết,  
Sợ rơi vào vọng ngữ.*

### **IV. Arunavàti (S.i,155)**

- 1) Như vậy tôi nghe.  
Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi...,...
- 2) Ở đây, Thế Tôn gọi các vị Tỷ-kheo:  
-- Này các Tỷ-kheo.
- 3) -- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.  
Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.
- 4) Thế Tôn nói như sau:
- 5) -- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có vị vua tên là Arunavà. Này các Tỷ-kheo, kinh đô vua Arunavà này tên là Arunavati. Này các Tỷ-kheo, gần kinh đô Arunavati, Thế Tôn Sikhi bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác an trú.
- 6) Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhi, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác có hai vị đệ tử xuất chúng, thượng

túc, tên là Abhibhu và Sambhava.

7) Rồi này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhi bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác gọi Tỷ-kheo Abhibhu:

" -- Này Bà-la-môn, chúng ta hãy đi đến một Phạm thiên giới cho đến thời dùng bữa ăn".

8) "-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn."

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Abhibhu vâng đáp Thế Tôn Sikhi, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác.

9) Rồi này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhi, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác và Tỷ-kheo Abhibhu, như nhà lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy (hai vị) biến mất ở kinh đô Arunavati và hiện ra ở Phạm thiên giới ấy.

10) Rồi này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhi, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác bảo Tỷ-kheo Abhibhu: " -- Này Bà-la-môn, hãy nói bài pháp cho Phạm thiên này, cho Phạm phụ thiên và cho Phạm chúng thiên".

11) "-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn."

Tỷ-kheo Abhibhu vâng đáp Thế Tôn Sikhi, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, tuyên thuyết bài pháp cho Phạm thiên ấy, cho Phạm phụ thiên và cho Phạm chúng thiên, khích lệ, làm họ phấn khởi, làm họ hoan hỷ.

12) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Phạm thiên, Phạm phụ thiên và Phạm chúng thiên cảm thấy xúc phạm, bực bội, tức tối và nói rằng: "Thật là hy hữu, thật là vi diệu, làm sao một đệ tử lại thuyết pháp trước mặt bậc Đạo Sư?".

13) Rồi này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhi, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác bảo Tỷ-kheo Abhibhu:

"-- Này Bà-la-môn, Phạm thiên, Phạm phụ thiên, và Phạm chúng thiên ấy cảm thấy xúc phạm, bực bội, tức tối, nói rằng: 'Thật là hy hữu, thật là vi diệu, làm sao một đệ tử lại thuyết pháp trước mặt bậc Đạo Sư?' Vậy này Bà-la-môn, hãy làm cho Phạm thiên, Phạm phụ thiên và Phạm chúng thiên càng dao động bực bội hơn nữa".

14) "-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn".

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Abhibhu vâng đáp Thế Tôn Sikhi, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, hiện thân thuyết pháp, tàng thân thuyết pháp, hiện nửa thân dưới không hiện nửa thân trên thuyết pháp, hiện nửa thân trên không hiện nửa thân giữa thuyết pháp.

15) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Phạm thiên, Phạm phụ thiên và Phạm chúng thiên, tâm khởi lên hy hữu, kỳ diệu nói rằng: "Thật là hy hữu, thật là kỳ diệu, đại thần lực và đại uy lực của vị Sa-môn".

16) Rồi Tỷ-kheo Abhibhu bạch Thế Tôn Sikhi, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

"-- Bạch Thế Tôn, con xác nhận với lời nói này giữa chúng Tỷ-kheo Tăng: "Đứng ở Phạm thiên giới, con có thể khiến cho ngàn thế giới nghe được tiếng của con."

17) "-- Này Bà-la-môn, nay là thời cho sự việc ấy. Này Bà-la-môn, nay là thời cho sự việc ấy. Này Bà-la-môn, Ông hãy đứng ở Phạm thiên giới và làm cho ngàn thế giới nghe được tiếng nói của ông".

18) "-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn".

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Abhibhu vâng đáp Thế Tôn Sikhi, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, đứng ở Phạm thiên giới và nói lên bài kệ này:

*"Hãy đứng dậy, lên đường,*

*Hãy dẫn thân Phật giáo,*

*Hãy đánh bại Ma quân,*

*Như voi phá chồi lá.*

*Ai trong pháp luật này,*

*An trú không phóng dật,*

*Đoạn tận vòng sống chết,*

*Sẽ chấm dứt khổ đau".*

19) Này các Tỷ-kheo, rồi Thế Tôn Sikhi, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và Tỷ-kheo Abhibhu, sau khi làm cho Phạm thiên, Phạm phụ thiên và Phạm chúng thiên dao động, như người lực sĩ..... biến mất ở Phạm thiên giới ấy và hiện ra ở Arunavati.

20) Rồi này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhi, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác gọi các vị Tỷ-kheo:

"-- Này các Tỷ-kheo, các Ông có nghe bài kệ do Tỷ-kheo Abhibhu đứng tại Phạm thiên giới, nói lên không?".

21) "-- Bạch Thế Tôn, chúng con có nghe bài kệ do Tỷ-kheo Abhibhu đứng tại Phạm thiên giới đã nói lên."

22) "-- Này các Tỷ-kheo, như thế nào các ông nghe bài kệ do Tỷ-kheo Abhibhu đứng lên tại Phạm thiên giới đã nói lên?"

23) "-- Bạch Thế Tôn, chúng con nghe bài kệ do Tỳ-kheo Abhibhu đứng tại Phạm thiên giới đã nói lên như sau:

*Hãy đứng dậy, lên đường,  
Hãy dấn thân Phật giáo.  
Hãy đánh bại Ma quân,  
Như voi phá chòi lá.  
Ai trong pháp luật này,  
Ai trú không phóng dật,  
Đoạn tận vòng sống chết,  
Sẽ chấm dứt khổ đau.*

24) Như vậy, bạch Thế Tôn, chúng con đã nghe bài kệ do Tỳ-kheo Abhibhu đứng tại Phạm thiên giới đã nói lên."

25) "-- Lành thay, lành thay, này các Tỳ-kheo. Lành thay, này các Tỳ-kheo! Các Ông đã được nghe bài kệ do Tỳ-kheo Abhibhu đứng tại Phạm thiên giới, đã nói lên".

26) Thế Tôn đã nói như vậy. Các Tỳ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

#### **V. Parinibhàna - Bát-Niết-Bàn (S.i,157)**

1) Một thời Thế Tôn ở Kusinàrà, tại Upavattana, trong rừng cây ta-la, giữa dân chúng Mallà, giữa hai cây ta-la song thọ trong khi Ngài nhập Niết-bàn.

2) Rồi Thế Tôn nói với các vị Tỳ-kheo:

-- Này các Tỳ-kheo, nay Ta khuyên các Ông, hãy tinh tấn, chớ phóng dật. Các pháp hữu vi là vô thường. Đây là những lời cuối cùng của Như Lai.

3) Rồi Thế Tôn vào định sơ Thiền. Ra sơ Thiền, Ngài vào Thiền thứ hai. Ra Thiền thứ hai, Ngài vào Thiền thứ ba. Ra Thiền thứ ba, Ngài vào Thiền thứ tư. Ra Thiền thứ tư, Ngài vào Không vô biên xứ. Ra Không vô biên xứ, Ngài vào Thức vô biên xứ. Ra Thức vô biên xứ, Ngài vào Vô sở hữu xứ. Ra Vô sở hữu xứ, Ngài vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

4) Ra Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ngài vào Vô sở hữu xứ. Ra Vô sở hữu xứ, Ngài vào Thức vô biên xứ. Ra Thức vô biên xứ, Ngài vào Không vô biên xứ. Ra Không vô biên xứ, Ngài vào Thiền thứ tư. Ra Thiền thứ tư, Ngài vào Thiền thứ ba. Ra Thiền thứ ba, Ngài vào Thiền thứ hai. Ra Thiền thứ hai, Ngài vào sơ Thiền. Ra sơ Thiền, Ngài vào Thiền thứ hai. Ra Thiền thứ hai, Ngài vào Thiền thứ ba. Ra Thiền thứ ba, Ngài vào Thiền thứ tư. Ra Thiền thứ tư, Thế Tôn liền nhập diệt.

5) Khi Thế Tôn diệt độ, nhân sự diệt độ này, Phạm thiên Brahmà nói lên bài kệ:

*Mọi sinh vật ở đời,  
Từ bỏ thân năm uẩn,  
Bậc Đạo Sư cũng vậy,  
Đáng Tuyệt Luân trên đời,  
Như Lai, đáng Hùng Lực,  
Bậc Giác Ngộ nhập diệt.*

6) Khi Thế Tôn diệt độ, nhân sự diệt độ này, Thiên chủ Sakha nói lên bài kệ:

*Các hành là vô thường,  
Có sanh phải có diệt,  
Sau khi sanh, chúng diệt,  
Tịnh chỉ chúng, an lạc.*

7) Khi Thế Tôn diệt độ, nhân sự diệt độ này, Tôn giả Anada nói lên bài kệ:

*Thật kinh khủng bàng hoàng,  
Thật lông tóc dựng ngược,  
Bậc Thắng Tướng đầy đủ,  
Bậc Giác Ngộ nhập diệt.*

8) Khi Thế Tôn diệt độ, nhân sự diệt độ này Tôn giả Anuruddha (A-nậu-lâu-đa) nói lên bài kệ:

*Không thờ ra, thờ vào,  
Tâm trú vào chánh định,  
Không tham ái, tịch tịnh,  
Bậc Biến Nhãn diệt độ.  
Vời tâm an, bất động,  
Ngài cảm thọ lâm chung,  
Như đèn sáng chợt tắt,*

*Tâm giải thoát Niết-bàn.*

**-ooOoo-**